

Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Phan Văn C, sinh ngày 05/9/1985.

Căn cước số: 096085007754. Ngày cấp: 07/8/2025. Nơi cấp: Bộ C1.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Nhà T, Ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 12/4/1985.

Căn cước số: 096185013530. Ngày cấp: 24/3/2025. Nơi cấp: Bộ C1.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Nhà T, Ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ghi ngày 22/01/2026 của ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị N.

Ngày 10/02/2026, Tòa án tiến hành hòa giải để ông C và bà N đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Trọng N1, sinh ngày 14/6/2010 và Phan Trọng N2, sinh ngày 18/02/2012. Ly hôn, ông C, bà N thống nhất giao 02 con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Ông C, bà N thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày **10/02/2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Trọng N1, sinh ngày 14/6/2010 và Phan Trọng N2, sinh ngày 18/02/2012. Ông C, bà N thống nhất giao cháu N1 và cháu N2 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông C, bà N vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002039 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Ông C, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai
(Phòng THADS khu vực 2 – Đồng Nai);
- UBND xã Tam Giang, tỉnh Cà Mau
(GCN số 50 ngày 06/8/2009 xã Hiệp Tùng cũ);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Minh Hoàng